

DO THE SHOPPING (3rd)

1) Grammar (Asking for help)

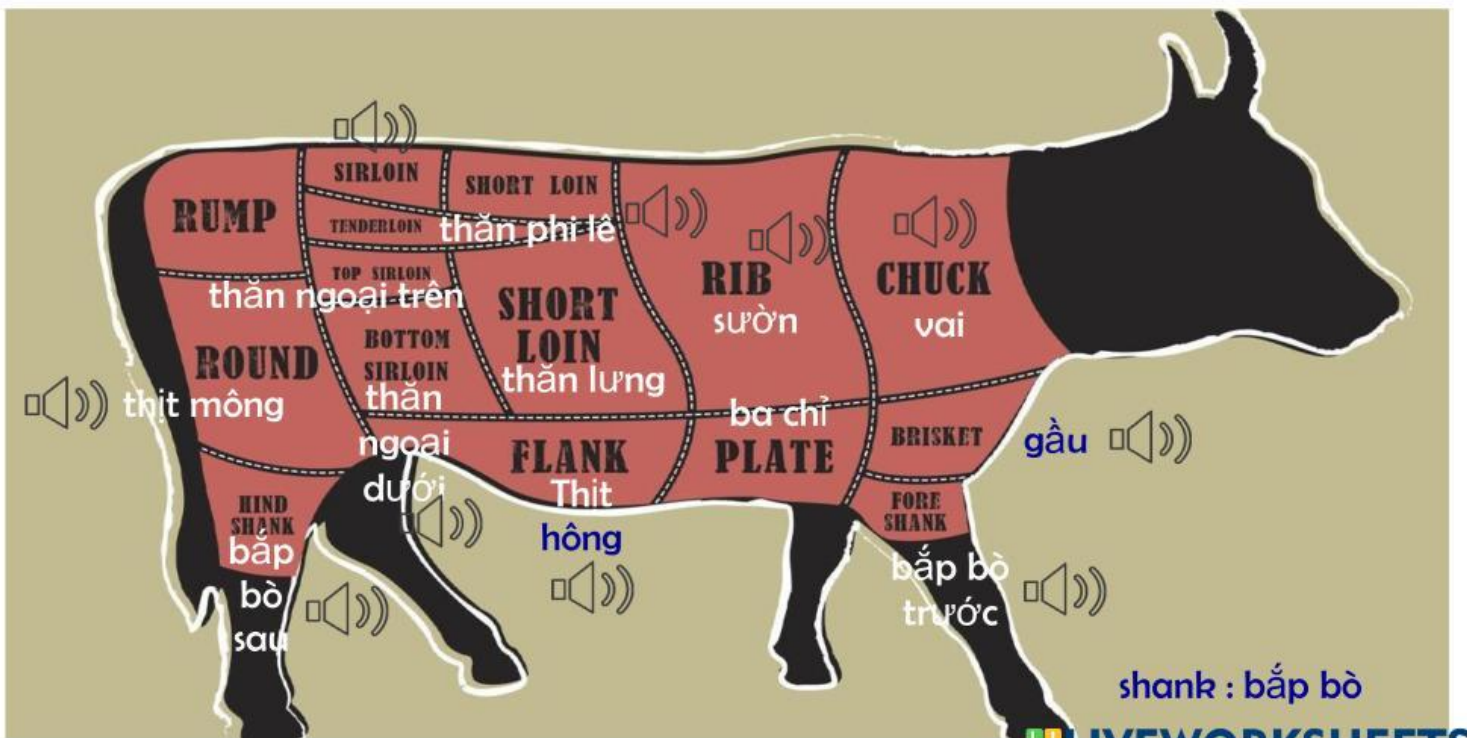
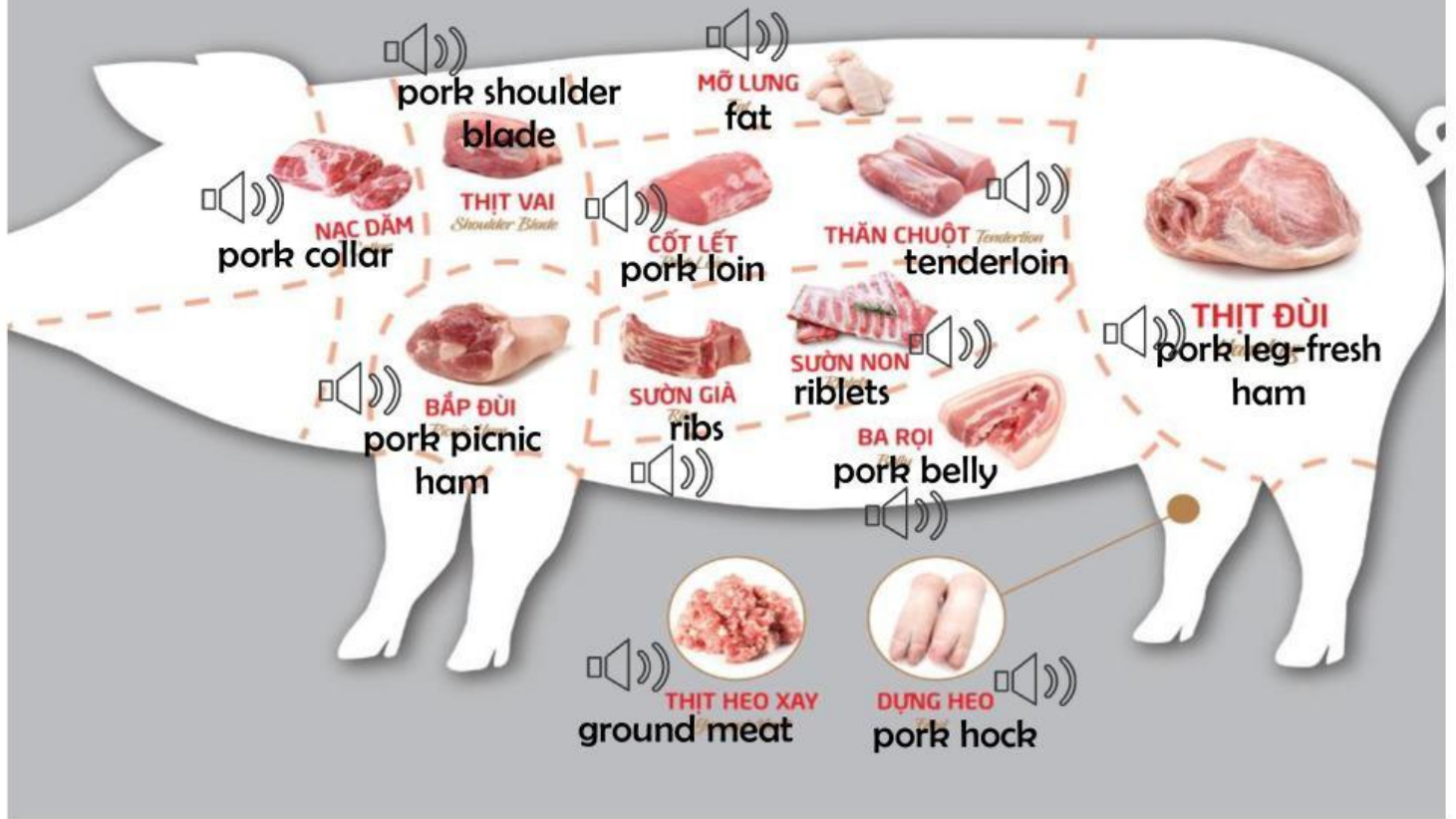
**** If I get these bones, could you help to chop them ?**
(Nếu tôi mua xương, bạn có giúp chặt nó ra không ?)

**** Please, help me scale, gut, and fillet the fish.**
(Vui lòng giúp tôi đánh vảy, lấy ruột, và phi lê cá.)

Vocabulary (Fruit)

longan nhãn	guava ổi	avocado bơ	tamarind me
durian sầu riêng	lychee vải	mandarin quýt	orange cam
mango xoài	mangosteen mãng cụt	pomelo bưởi 	grapefruit bưởi 
soursop mãng cầu xiêm	custard apple na (mãng cầu ta)	coconut dừa	sapodilla sa pô
fig sung	damson mận 	melon dưa lưới	watermelon dưa hấu
plum mận 	rose apple mận 	papaya đu đủ	strawberry dâu tây 
starfruit khế	pineapple khóm	kumquat kim quất 	blackberry mâm xôi 
dragon fruit thanh long	jackfruit mít	apricot mơ 	raspberry mâm xôi 
passion fruit chanh dây	breadfruit sa kê		mulberry dâu tằm 
persimmon hồng	pomegranate lựu		gooseberry lý gai 
pear lê	rambutan chôm chôm		blueberry việt quốc 
grapes nho	peach đào		cranberry nam việt quốc 

Pork Cuts



shank : bắp bò

